

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 150/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19 – 7– 2018

“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Hữu Khánh

Ông Nguyễn Văn Mâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2018/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Thứ Vải A, xã Tân Hưng Tây, huyện Ph, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh **Lâm Đức H**, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15.3.2018 và các lời khai tại Tòa án, chị Nguyễn Thị T (Nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh H kết hôn ngày 28.8.2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau . Vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân đến nay, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh H không quan tâm gia đình. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H con chung là Lâm Phúc Tr, sinh ngày 09.4.2015 và Lâm Phúc Ha, sinh ngày 15.7.2017, hiện đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi hai con và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Chị và anh H tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ thu, nợ trả: Chị và anh H không có nợ chung.

Toà án đã thông báo thụ lý vụ án cho anh Lâm Đức H biết nội dung khởi kiện của chị T yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi hai con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định, tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nhưng anh H không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị T. Toà án đã thông báo cho anh H tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai nhưng anh H không đến và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của chị T nên Toà án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đối với chị T và anh H được. Toà án tiến hành triệu tập anh H để tham gia phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do nên Toà án xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Tòa án đã triệu tập họp lệ anh H tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh H vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Chị T và anh H kết hôn ngày 28.8.2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Xét nguyên nhân mâu thuẫn, chị T cho rằng do bất đồng quan điểm, anh H không quan tâm gia đình và đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Phía anh H không có ý kiến yêu cầu đoàn tụ. Nhận thấy, chị T và anh H đã có thời gian ly thân dài, không có khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T được ly hôn với anh H là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Chị T và anh H con chung là Lâm P húc Tr, sinh ngày 09.4.2015 và Lâm Phúc Ha, sinh ngày 15.7.2017. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi hai con, phía anh H không có ý kiến yêu cầu nuôi con. Xét thấy, từ khi chị T và anh H ly thân đến nay cháu Tr và cháu Ha sống với chị T đã ổn định, phát

triển tốt, các cháu con nhỏ, cháu Ha dưới 36 tháng tuổi cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ. Do đó, chị T yêu cầu nuôi cháu Tr và cháu Ha là phù hợp nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Tr và cháu Ha cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T yêu cầu cấp dưỡng nuôi hai con theo quy định pháp luật. Xét yêu cầu của chị T là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc anh H cấp dưỡng nuôi cháu Tr và cháu Ha mỗi cháu mỗi tháng là 700.000 đồng.

[4] *Về tài sản chung:* Chị T xác định có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết. Phía anh H không có ý kiến yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về nợ thu, nợ trả:* Chị T xác định không có và anh H không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình: Buộc chị T phải chịu là 300.000 đồng.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh H phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 266, 271 và 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 51, 53, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Lâm Đức H.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lâm Phúc Tr, sinh ngày 09.4.2015 và cháu Lâm Phúc Ha, sinh ngày 15.7.2017 đến tuổi thành niên.

Sau khi ly hôn, anh Lâm Đức H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Lâm Đức H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lâm Phúc Tr, sinh ngày 09.4.2015 và cháu Lâm Phúc Ha, sinh ngày

15.7.2017 mỗi cháu mỗi tháng là 700.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ ngày tuyên án cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Trong trường hợp, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí hôn nhân và gia đình: Buộc c hị Nguyễn Thị T phải chịu là 300.000 đồng, được trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004244 ngày 15.3.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Lâm Đức H phải chịu là 300.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Lâm Đức H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND thị trấn C;
- Các đương sự;
- Lưu HS- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HUỲNH MINH TÍNH